

Số: 2517/KH-SCT

An Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành công thương năm 2019

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG
NĂM 2018

Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh tuy vẫn còn khó khăn, song sự nỗ lực của doanh nghiệp và chính sách hỗ trợ của nhà nước nên tốc độ tăng trưởng vẫn duy trì ở mức khá mặc dù chưa có đột phá lớn. Tình hình xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh trong năm vẫn tăng trưởng ổn định nhưng vẫn còn phụ thuộc nhiều vào diễn biến thị trường.

1. Chỉ tiêu kế hoạch ngành công thương năm 2018:

- Tình hình sản xuất CN-TTCN cơ bản vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định và tăng trưởng cao so với cùng kỳ. **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPP)** tăng 8,84% so cùng kỳ và tăng 1,58 điểm % so KH (KH IIP năm 2018 là 7,26%); Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 39.499 tỷ đồng, đạt 100% so kế hoạch năm 2018.

- Hoạt động thương mại trong tỉnh sôi động, cung cầu đảm bảo, giá cả thị trường không có biến động lớn, chủ yếu tăng giá ở mặt hàng xăng dầu. **Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2018** đạt 112.564 tỷ đồng, tăng 13,89% so cùng kỳ, đạt 100% so kế hoạch.

- Tình hình xuất khẩu tiếp tục giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định, với hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là thủy sản, gạo, hàng may mặc và rau quả đông lạnh tiếp tục đảm bảo với định hướng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh. Xuất khẩu tiếp tục được đẩy mạnh ở thị trường truyền thống, phát triển quy mô tại các thị trường tiềm năng. **Kim ngạch xuất khẩu cả năm 2018** ước đạt 840 triệu USD ⁽¹⁾, tăng 2,43% so cùng kỳ và đạt 100% kế hoạch đề ra.

- **Ước kim ngạch nhập khẩu năm 2018** đạt 150 triệu USD, tăng 3,45% so cùng kỳ và đạt 100% so kế hoạch.

⁽¹⁾ Về thị trường xuất khẩu: **Gạo:** Xuất khẩu qua 38 nước. Đầu tiên là qua 13 nước Châu Á, có tỷ trọng cao nhất trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp (chiếm 84,02%). Kế đến là 10 nước Châu Phi (chiếm 12,13%). Tỷ trọng còn lại qua 8 nước Châu Âu, 4 nước Châu Đại Dương và 3 nước Châu Mỹ. Thực hiện 11 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng cao nhất (129.280 tấn, chiếm 41,20% trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp và tăng 28,52% so cùng kỳ). Kế đến là thị trường Philippines (56.853 tấn, chiếm 18,12% và tăng 6,36 so cùng kỳ). Kế đến là thị trường Malaysia đứng thứ 3 trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp. **Thủy sản đông lạnh:** Xuất khẩu qua 80 nước. Trong đó, 31 nước Châu Á có kim ngạch chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp (59,82%). Kế đến là 16 nước Châu Mỹ chiếm (21,17%). 20 nước Châu Âu chiếm (13,13%). Tỷ trọng còn lại xuất khẩu qua 8 nước Châu Phi và 4 nước Châu Đại Dương. **Rau quả đông lạnh:** Xuất qua 23 nước. 8 nước Châu Á, 11 nước Châu Âu, 3 nước Châu Mỹ và 1 nước Châu Đại Dương. **Hàng may mặc (Quần áo, ba lô):** Mỹ vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 94,30% trong tổng lượng xuất khẩu hàng may mặc). Dự đoán xuất khẩu hàng may mặc qua thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng và chiếm tỷ trọng cao trong thời gian tới.

- **Tổng giá trị xuất - nhập qua các cửa khẩu biên giới An Giang ước cả năm 2018** đạt 1,72 tỷ USD, tăng 27% so cùng kỳ. Trong đó: Xuất - nhập trực tiếp đạt 338,14 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ ⁽²⁾; Hàng hoá đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang đạt 1,38 tỷ USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2017.

2. Tình hình thực hiện hoạt động ngành công thương năm 2018

2.1. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch hoạt động ngành:

Trong năm 2018, ngành công thương cũng đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều Chương trình, Đề án, Kế hoạch để phục vụ phát triển ngành công thương tỉnh như: Kế hoạch của Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Các Quyết định bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN (*chưa ban hành*); Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh; Các Đề án: Phát triển thương mại biên giới; Phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;...

2.2. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Sở Công Thương thường xuyên tiếp xúc và tổ chức thu thập thông tin về tình hình hoạt động SX, kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó đã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ nhằm góp phần giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành quản lý được Ban lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, tích cực xây dựng và triển khai kịp thời và đạt kết quả các Kế hoạch của UBND tỉnh và Bộ Công thương. Triển khai tốt Kế hoạch của Sở Công Thương về cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh nhằm góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đến thời điểm báo cáo, tiếp nhận 10.238 hồ sơ (*tiếp nhận trực tuyến 9.684 hồ sơ*). Trả kết quả 10.183 hồ sơ (*trả kết quả qua đường bưu điện là 131 hồ sơ*).

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước ngoài để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của An Giang (*đã tổ chức thành công buổi làm việc gắn kết các doanh nghiệp xuất khẩu gạo với Đại sứ quán Iran*).

- Phối hợp ngành liên quan đảm bảo nguồn điện phục vụ nhu cầu sản xuất; Đề xuất nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2018; Triển khai hoạt động khuyến công (Trong năm 2018, đã *xét duyệt 23 hồ sơ đề nghị hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến với kinh phí đề nghị hỗ trợ trên 3,2 tỷ đồng; Hỗ trợ 01 đề án khuyến công quốc gia với số tiền 200 triệu đồng; Hỗ trợ 03 CSSX thiết kế nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký mã vạch sản phẩm; Hỗ trợ các CSSX thực hiện 06 chuyến khảo sát, học tập kinh nghiệm sản xuất, ... tại các tỉnh; Tổ chức 02 lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng kinh doanh, năng lực sản xuất sạch hơn và chuyển giao các công nghệ*

⁽²⁾ Xuất khẩu trực tiếp đạt 296,88 triệu USD, tăng 16% so cùng kỳ. Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là: Phân bón, sắt thép, vật liệu xây dựng, bách hoá tổng hợp,...; Nhập khẩu trực tiếp đạt 41,27 triệu USD, tăng 39% so cùng kỳ. Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là: Trái cây, gỗ các loại, phế liệu các loại,...

mới cho đồng bào dân tộc Khmer và các doanh nghiệp, CSSX trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ đăng ký 03 sản phẩm đạt tiêu chuẩn tham gia xét chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2018; Thực hiện 02 chuyên mục trên Báo An Giang và 02 chuyên mục phóng sự trên Đài PT-TH An Giang về các hoạt động khuyến công, chính sách khuyến công);...

- Cùng với các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, Sở đã tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tìm cơ hội hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các kỳ hội chợ và hội thảo gắn kết giao thương trong và ngoài tỉnh, phiên chợ hàng Việt về nông thôn (*Tổ chức: Tuần lễ các sản phẩm truyền thống đặc trưng tỉnh An Giang và đặc sản vùng miền năm 2018; Lễ hội tự hào hàng Việt Nam; các tuần lễ khuyến mại, phiên chợ hàng Việt về nông thôn và các chuyến hàng lưu động; Hội nghị giao thương, kết hợp với tổ chức Chợ phiên đặc sản tại 02 tỉnh Đắk Nông và Bình Phước; Hỗ trợ DN tham gia các phiên chợ nông sản an toàn tại TP. HCM; Hỗ trợ các DN, CSSX tham gia trưng bày sản phẩm tại các Hội chợ trong và ngoài tỉnh; ...*); Thông tin đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh thông tin về hội chợ triển lãm trong và ngoài nước và bản tin về thị trường sản phẩm nông nghiệp; Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm trên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh An Giang (sanphamangiang.com);...

- Triển khai kế hoạch bình ổn thị trường cuối năm 2018 và Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Tổ chức chương trình “Người tiêu dùng nhận dạng sản phẩm An Giang” thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá (Tờ rơi, Báo, Đài, website,...), giới thiệu sản phẩm An Giang đến với người tiêu dùng địa phương và khách du lịch; Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức “Lễ hội An Giang tôn vinh hàng Việt Nam”.

- Phối hợp đơn vị liên quan: Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc rau, củ quả, thịt heo trên địa bàn tỉnh An Giang. Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu Gạo,... để từng bước nâng cao chất lượng và tạo uy tín thương hiệu cho nông sản địa phương đối với người tiêu dùng, đáp ứng xu thế phát triển của thị trường; Tham mưu UBND tỉnh giải pháp hỗ trợ Công ty Cổ phần rau quả thực phẩm An Giang kết nối với người dân để triển khai thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau màu; Tham mưu UBND quyết định công bố cho 48 thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu Bắc Đai năm 2018;...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách liên quan hội nhập quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về các rào cản thương mại trong giai đoạn hội nhập sâu rộng. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 06 lớp tập huấn về thương mại điện tử; Hỗ trợ phần mềm quản lý bán hàng cho 16 DN, cơ sở trên địa bàn tỉnh;...

- *Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:* Trong năm, đã thực hiện cấp mới 106, cấp đổi 78 Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 184 cơ sở, DN sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Quyết định công nhận kết quả kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP cho 1.861 học viên; Tiếp nhận 93 hồ sơ tự công bố hợp quy; Tổ chức 34 lớp tập huấn phổ biến, tuyên truyền về ATTP cho trên 2.500 người; Tổ chức tập huấn, phổ biến VBPL về ATTP theo tiêu chí 17.8 tại 32 xã NTM cho trên

1.600 người; Hỗ trợ pano tuyên truyền về an toàn VSTP cho 09 chợ nông thôn tại 02 huyện Thoại Sơn và Chợ Mới;...

- *Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường* luôn được lãnh đạo Sở quan tâm, tập trung chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm (đặc biệt là vào các tháng cao điểm diễn ra lễ, tết),... góp phần ổn định thị trường trong tỉnh. **Trong năm 2018**, tổng số vụ kiểm tra 2.799 vụ (*giảm 6% so cùng kỳ*), số vụ vi phạm xử lý 757 vụ (*chiếm tỷ lệ 27%*); Tổng trị giá hàng hóa vi phạm 5,64 tỷ đồng (*giảm 52,8% so cùng kỳ*), trong đó trị giá hàng cấm, hàng nhập lậu 4,12 tỷ đồng (*giảm 50% so cùng kỳ*). Tổng số tiền thu 8,1 tỷ đồng (*giảm 29,6% so cùng kỳ*), gồm phạt VPHC 3,8 tỷ đồng và bán hàng tịch thu 4,3 tỷ đồng. Thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong việc phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;...

2.3. Công tác mời gọi đầu tư, phát triển hạ tầng ngành công thương:

a) Công nghiệp:

- Sở Công Thương đã chủ động tổ chức gặp gỡ và làm việc với Thương vụ Thái Lan tại TP. Hồ Chí Minh, Hiệp hội xúc tiến thương mại Đài Loan, Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản và Cơ quan xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh để mời gọi đầu tư vào tỉnh An Giang (*Qua làm việc, các đơn vị đã nhận lời mời đến khảo sát, tìm cơ hội đầu tư tại tỉnh An Giang; Thương vụ Thái Lan Thái Lan đã đến thăm và khảo sát nhu cầu đầu tư tại tỉnh An Giang và giới thiệu 02 chương trình tập huấn kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa của Lào, Myanma, Thái Lan và Việt Nam của Chính phủ Thái Lan tài trợ đến DN nhỏ và vừa của tỉnh*); Biên soạn, Bộ brochures mời gọi, thu hút đầu tư phát triển 10 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Xây dựng Kế hoạch làm việc với các tỉnh, thành phố về mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018;...

- Sở Công Thương thường xuyên cập nhật thông tin quy hoạch phát triển CCN tỉnh giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm rõ các thông tin về vị trí, diện tích đất công nghiệp cho thuê trong các cụm công nghiệp; Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tìm kiếm mặt bằng để triển khai dự án sản xuất kinh doanh ngoài các cụm công nghiệp.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư 03 cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư tạo mặt bằng cho doanh nghiệp thuê lại đầu tư SXKD (*CCN Tân Trung mở rộng giai đoạn 2, CCN Lương An Trà và CCN Tân Thành*), nhu cầu vốn đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng cho 03 CCN này là gần 400 tỷ đồng. Đến nay, việc phân bổ nguồn vốn để đầu tư cho 03 CCN này gặp nhiều khó khăn nên chưa thể hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng các CCN này (*Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, chỉ bố trí được 21 tỷ đồng, trong đó 20 tỷ để bồi hoàn, giải phóng mặt bằng cho CCN Tân Trung mở rộng giai đoạn 2 và 01 tỷ đồng để lập dự án đầu tư xây dựng CCN Lương An Trà, đối với CCN Tân Thành chưa bố trí vốn đầu tư công trung hạn cho đầu tư xây dựng CCN này*).

Hỗ trợ các địa phương về các thủ tục bổ sung, điều chỉnh, xóa bỏ CCN trên địa bàn tỉnh: Bổ sung 05 CCN (*Cô Tô, Núi Tô – huyện Tri Tôn; Long Giang, làng nghề mộc Long Điền A, Bình Thạnh Đông – huyện Chợ Mới*); Xóa bỏ 05 CCN (*Vọng*

Đông – huyện Thoại Sơn; Bình Thủy – huyện Châu Phú; Vĩnh Hậu, Khánh Bình – huyện An Phú; Tri Tôn – huyện Tri Tôn; Long Hòa-Phú Lâm – huyện Phú Tân) và điều chỉnh mở rộng CCN Vĩnh Bình – huyện Châu Thành;...

Đến nay, toàn tỉnh có 17 CCN được lập quy hoạch chi tiết với tổng diện tích trên 445 ha; có 12 CCN được hỗ trợ từ vốn ngân sách và huy động vốn doanh nghiệp để đầu tư tạo quỹ đất, xây dựng hạ tầng kỹ thuật với diện tích 182 ha (*Đến nay, tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê, đưa vào hoạt động là 149 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy trên 80% đất công nghiệp. Diện tích đất công nghiệp chưa cho thuê là 33 ha do chưa đầu tư hạ tầng kỹ thuật (CCN Tân Thành 20 ha, CCN An Phú 8ha, CCN An Nông 5 ha). Có 35 DN trong và ngoài nước đầu tư SXKD trong các CCN với các lĩnh vực chủ yếu gồm chế biến thủy sản, lương thực, xay xát, lau bóng, vật liệu xây dựng,... Tổng mức đầu tư các doanh nghiệp khoảng 3.250 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 8.000 lao động*); có 06 CCN đã được Sở Công Thương trình UBND tỉnh ra Quyết định thành lập (*gồm: CCN Phú Hòa, CCN Tân Trung, CCN Vĩnh Mỹ, CCN Long Châu, CCN An Phú và CCN Mỹ Quý*). Các CCN còn lại đã có doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chưa thực hiện thủ tục thành lập CCN, nguyên nhân chủ yếu do chưa đảm bảo các điều kiện thành lập theo quy định tại Nghị định số 68 (*về điều kiện về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, việc xác định nguồn vốn đầu tư, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cũng như đơn vị quản lý, khai thác, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp*).

- Thực hiện dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang: Dự kiến đến hết năm 2018, sẽ hoàn thành 01 hạng mục của huyện An Phú, 12 hạng mục của huyện Tịnh Biên với tổng khối lượng các công trình là: 1.208 mét đường dây trung thế, 8.695 mét đường dây hạ thế, lắp mới 09 trạm biến áp, với tổng dung lượng 207,5KVA, dự kiến cấp điện cho khoảng 300 hộ dân là người dân tộc Khmer);...

Bên cạnh đó, Sở cũng quan tâm kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng. Theo đó, đến hiện tại Sở Công Thương đã phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thực hiện tiếp và làm việc với 06 đơn vị có nhu cầu đầu tư nhà máy điện mặt trời trên địa bàn tỉnh (*Gồm: Quý Marshal, Công ty TNHH The Green Solutions, Công ty TNHH TVTMDV Chánh Tâm, Công ty Dragon Joy International Engineering, Tập Đoàn GCL và Liên doanh Công ty TNHH Hồng Đạt - Bình Phú – Tân Hưng và Công ty TNHH Quang Điện Tịnh Biên. Sở Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan giới thiệu và tổ chức khảo sát các địa điểm đầu tư tại các huyện Chợ Mới, Tịnh Biên, Tri Tôn. Hiện các đơn vị đang nghiên cứu và lựa chọn vị trí thích hợp, trong đó có 02 đơn vị đã hoàn tất Hồ sơ bổ sung quy hoạch điện lực*); Làm việc Công ty Saden Technology Việt Nam có nhu cầu đầu tư lĩnh vực sản xuất linh, phụ kiện công nghệ cao trong chiếu sáng, đèn giao thông thông minh;...

b) Thương mại:

- Tham gia cùng đoàn công tác của tỉnh đến làm việc với Liên hiệp HTX Thương mại TP. Hồ Chí Minh, Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV (Satra), Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn về mời gọi đầu tư vào tỉnh An Giang. *Sau buổi làm việc: Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM đã cử đại diện đến khảo sát thực tế mặt bằng tại An Giang để đầu tư; Sở Công Thương đã cung cấp thông tin sản phẩm nông nghiệp có nhu cầu đưa vào hệ thống phân phối và*

thực hiện mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản với Satra và Saigon Co.op và tổng hợp thông tin từ các ngành liên quan về các chính sách ưu đãi liên quan đến thực hiện đầu tư nhà máy bia tại tỉnh An Giang gửi đến Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

- Sở Công Thương đã tiến hành mời gọi và hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư Khai thác và Phát triển Thương mại Nam Việt thực hiện khảo sát thực tế các chợ dự kiến chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác, quản lý và danh mục các chợ dự kiến phát triển mới tại các huyện, thị, thành để nhà đầu tư nghiên cứu thực hiện. Trong 09 tháng năm 2018, đã thực hiện xây mới 05 chợ, cải tạo, nâng cấp 08 chợ với tổng số vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng. Tính đến nay, toàn tỉnh có 202 chợ được phân hạng (08 hạng II, 194 hạng III), 06 siêu thị và 02 trung tâm thương mại góp phần đưa hoạt động mua bán ngày càng phát triển theo hướng văn minh hiện đại, tạo điều kiện cho ngành thương mại của tỉnh tiếp tục phát triển.

- Đến nay, đã đưa vào hoạt động 09 cửa hàng nông sản an toàn, 04 chợ VSATTP và 12 điểm bán hàng Việt trên toàn tỉnh nhằm thay đổi tư duy của người sản xuất và người tiêu dùng trong tiêu dùng sản phẩm an toàn góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Phần thứ hai **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂM 2019**

I. Một số dự báo bối cảnh thế giới và trong nước:

- Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục đà tăng trưởng từ năm 2017 và 2018. Năm 2019, tăng trưởng kinh tế thế giới dự kiến tiếp tục phục hồi, đạt 3,8%; trong đó các nước công nghiệp phát triển tăng 2,2%; các nước đang phát triển tăng 5%. Năm 2019, nền kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng, trong đó chuẩn bị thực thi nhiều cam kết kinh tế quốc tế mới, nhất là các FTA thế hệ mới. Trong khi đó, Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ; chính trị và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là các nền kinh tế lớn, bảo hộ gia tăng, cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt.

- Trong nước, các cân đối vĩ mô duy trì ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, tăng năng suất lao động chưa trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế; trong khi đó dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các yếu tố lợi thế vốn có như lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên... đang dần mất đi, đã và đang là những thách thức đối với nền kinh tế nước ta.

II. Đánh giá những khó khăn trước khi xây dựng kế hoạch năm 2019

1. Công nghiệp- TTCN:

- Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và mang tính toàn cầu. Chịu ảnh hưởng trước tiên là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, muốn tồn tại đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ thay đổi mạnh mẽ về

phương thức sản xuất mà còn cả về tư duy quản lý, quản trị doanh nghiệp để theo kịp xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Vấn đề đặt ra cho cơ quan quản lý ngành là làm thế nào để hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng được dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, biến thách thức thành cơ hội cho phát triển doanh nghiệp, khó khăn hiện nay: *một là*, giúp doanh nghiệp nhận thức rõ được tính cấp bách của việc thay đổi mạnh mẽ về phương thức sản xuất và tư duy quản lý, quản trị doanh nghiệp; *hai là*, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về vốn, công nghệ, nhân lực để đầu tư, phát triển sản xuất; *ba là*, với nguồn lực có hạn thì phải lựa chọn, ưu tiên cho chính sách gì để khuyến khích, định hướng doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh theo mục tiêu quản lý.

- Hệ thống điện Miền Nam nhận một lượng công suất lớn truyền tải theo hướng Miền Bắc, Trung vào miền Nam và từ các nhà máy phát điện khí, nhiệt điện... tuy nhiên lưới điện Miền Nam chưa thật sự ổn định, dự phòng công suất thấp, một số tỉnh lưới điện phải vận hành đầy tải. Do đó, với áp lực phụ tải ngày càng tăng dự báo trong năm 2019 việc đảm bảo nguồn điện được liên tục là hết sức khó khăn và nhiều khả năng phải nhập khẩu điện và trong trường hợp không khả năng cân đối nguồn điện, buộc phải kết hợp tiết giảm tại một số khu vực.

- Trong năm 2018, với sự thay đổi chính sách quản lý hoạt động động kinh phí khuyến công từ Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, thay thế Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/2/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương. Nên hoạt động hỗ trợ từ chính sách khuyến công địa phương năm 2018 triển khai chậm so với Kế hoạch.

2. Thương mại:

- Công tác chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tiếp tục vẫn còn khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, đặc biệt là các siêu thị, trung tâm thương mại còn chậm, chưa có chính sách hiệu quả để thu hút các nhà đầu tư.

- Năm 2018, trong bối cảnh kinh tế thế giới chứng kiến sự tăng trưởng của nhiều quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi đối với các hoạt động kinh tế trong nước; song song đó, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đang được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới được ký kết và thực hiện được kỳ vọng sẽ mang lại những đột phá về đầu tư kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nhìn ở góc độ khác thì giá trị tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh phụ thuộc chủ yếu từ sự tăng trưởng nhu cầu của các nước nhập khẩu ở mặt hàng gạo, Châu Á thay thế các nước Châu Âu trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản chính, gia tăng đầu tư nước ngoài của các doanh nghiệp FDI ngành dệt may. Theo đó, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đối mặt với những thách thức ảnh hưởng tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh: quan hệ thương mại Mỹ - Trung luôn ở trong tình trạng căng thẳng và bất ổn, xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch ở các nước, thuế nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu vào Mỹ tăng cao, cùng với đó là những tồn tại từ chính nội

tại doanh nghiệp khi năng lực cạnh tranh chưa cao, chưa chú trọng quan tâm phát triển chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường.

III. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Ngành năm 2019:

Năm 2019, là năm thứ tư thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020. Do đó, nhằm góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X, Sở Công thương xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng phát triển của Ngành năm 2019, như sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Công nghiệp - TTCN:

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong đó, có chính sách tập trung hỗ trợ vào những ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và có ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững của tỉnh; lựa chọn sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp chủ lực để ưu tiên hỗ trợ phát triển.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp đã và đang trình UBND tỉnh ban hành như: Chương trình khuyến công tỉnh An Giang giai đoạn 2016 -2020; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Xây dựng cơ chế quản lý và quản lý chặt chẽ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cho các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp.

1.2. Thương mại- Xuất khẩu

- Đẩy mạnh sức tiêu thụ hàng hóa tại địa phương; Khuyến khích sử dụng hàng hóa trong nước, giữ vững ổn định thị trường, phát triển lành mạnh và bền vững thị trường hàng hóa; Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị phần tiêu thụ nội địa, đa dạng các kênh phân phối.

- Giữ vững tốc độ tăng trưởng ổn định giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh trong năm 2019, nhóm hàng nông, thủy sản vẫn là nhóm ngành hàng chủ lực trong cơ cấu xuất khẩu của tỉnh, theo đó chú trọng tăng trưởng chất lượng, dịch chuyển cơ cấu sản phẩm từ thấp sang cao.

- Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát thị trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần ổn định thị trường trên địa bàn quản lý, bảo vệ quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh chân chính.

2. Chỉ tiêu chủ yếu của Ngành năm 2019 (Theo biểu đính kèm)

- Phần đầu Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,6% so với cùng kỳ.

- Phần đầu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 112.269 tỷ đồng, tăng 9,46% so với ước thực hiện năm 2018.

- Phần đầu Kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 890 triệu USD, tăng 5,95% so với năm 2018.

- Phần đầu Kim ngạch nhập khẩu năm 2019 đạt 170 triệu USD, tăng 13,33% so với năm 2018.

IV. Một số giải pháp để thực hiện Kế hoạch:

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 134/KH-SCT ngày 05/02/2015 của Sở Công thương về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh An Giang đến năm 2020; Kế hoạch 681/KH-SCT ngày 18/4/2017 của Sở Công thương về Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 887/QĐ-BCT ngày 17/3/2017 của Bộ Công Thương; Kế hoạch số 863/KH-SCT ngày 24/5/2018 của Sở Công thương về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang;..., trong đó:

1.1. Công nghiệp-TTCN:

a) *Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp:* Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai đồng bộ các chính sách phát triển công nghiệp tỉnh theo Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Phối hợp xây dựng Đề án nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh An Giang đến 2025 và tầm nhìn đến 2030; Xây dựng Đề án phát triển ngành cơ khí, cơ khí hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp tỉnh An Giang.

b) Về phát triển cụm công nghiệp:

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có khả năng kêu gọi, thu hút đầu tư; Triển khai hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư hạ tầng CCN; Hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng CCN kinh phí lập Quy hoạch chi tiết CCN theo Chương trình khuyến công;...

- Triển khai các hoạt động phát triển CCN: Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về cụm công nghiệp tỉnh; Tổ chức điều tra, khảo sát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp; Thực hiện các thủ tục thẩm định thành lập, mở rộng các cụm công nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN: CCN Tân Trung mở rộng giai đoạn 2 (Phú Tân), CCN Lương An Trà (Tri Tôn) và CCN Tân Thành (Thoại Sơn) theo chủ trương của UBND tỉnh.

c) *Về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025:* Triển khai thực hiện các nội dung và hoạt động, bao gồm: Tổ chức hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản

phẩm công nghiệp hỗ trợ; Hỗ trợ doanh nghiệp CNHT nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và công bố thông tin về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp.

d) Về báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh: Tổ chức điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp tỉnh theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 11/06/2018 của UBND tỉnh về việc phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp và báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

đ) Hoạt động khuyến công: Tiếp tục thực hiện Chương trình Khuyến công giai đoạn 2016-2020 và tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. cụ thể:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hoạt động tư vấn có thu phí giai đoạn 2019 – 2020 theo lộ trình, thực hiện cơ chế tự chủ một phần của đơn vị vào năm 2021.

- Thực hiện Chương trình khuyến công: Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn (*Tổ chức 04 Hội nghị - tập huấn, hội thảo; 02 chuyến khảo sát, học tập kinh nghiệm*); Hỗ trợ 20 DN/CS công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (*Tham gia 04 lượt Hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh; Tổ chức 01 chuyến kết nối giao thương; Hỗ trợ huyện đầu tư 01 phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm CNNT cấp khu vực; Tổ chức 01 cuộc thi tuyên truyền về hoạt động khuyến công; Biên tập in ấn 01 bộ tài liệu tuyên truyền chính sách khuyến công*); Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn (*Hỗ trợ đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn cho 02 đơn vị; Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: lập dự án đầu tư; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới*); Hỗ trợ cung cấp thông tin (*thực hiện 02 bản tin; 04 chuyên mục và 02 chuyên mục phóng sự và đĩa video*); Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công (*tổ chức 01 lớp tập huấn; Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch, văn bản pháp luật khuyến công*); Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm Chăm xã Châu Phong và Lua Tân Châu; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống thuộc ngành tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện đề án thuộc chương trình “mỗi xã một sản phẩm” hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đạt tiêu chí sản phẩm cấp tỉnh và cấp quốc gia theo lộ trình.

1.2. Công tác phát triển nguồn điện và lưới điện đáp ứng nhu cầu năng lượng cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế - xã hội:

- Tiếp tục phối hợp ngành điện rà soát, bổ sung, điều chỉnh danh sách cung cấp điện ưu tiên khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch cung ứng điện và phương án điều tiết nguồn điện.

- Triển khai Đề án phát triển nguồn năng lượng mặt trời tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: xây dựng và trình cơ chế thuê mái nhà tại cơ quan hành chính để nhà đầu tư lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời *hoặc* xin chủ trương cho các cơ quan hành chính tự đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà cơ quan.

- Về Chương trình quản lý nhu cầu điện (DSM): tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của CBCC về Chương trình Quản lý nhu cầu điện trong tình hình mới. Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện tiết kiệm điện: *tổ chức hội thảo quảng bá lợi ích việc sử dụng bình nước nóng NLMT, thay thế đèn đèn compact thành LED; Phối hợp cùng GIZ tổ chức Hội thảo chuyên đề: tiềm năng phát triển và ứng dụng lưới điện thông minh vào hệ thống điện Việt Nam nói chung, An Giang nói riêng hoặc chuyên đề “nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên ngành điện trong việc phát triển lưới điện thông minh”*.

- *Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang*: Tiếp tục triển khai các hạng mục thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Tiếp tục triển khai hiệu quả danh mục đầu tư từ nguồn vốn ODA do EU tài trợ.

- *Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tiếp tục phối hợp cùng ngành điện hướng dẫn, hỗ trợ các xã nằm trong lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong năm 2019 và huyện Thoại Sơn phấn đấu hoàn thành tiêu chí số 4 về điện; Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, huyện về tiêu chí nông thôn mới theo nhu cầu.

- *Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh*: Phối hợp cùng Sở VH-TT-DL và Đài Truyền hình An Giang xây dựng tiểu phẩm tuyên truyền về “nhận thức người dân trong việc chấp hành pháp luật về an toàn điện trong sinh hoạt, xây dựng và sản xuất”; Tổ chức tập huấn các quy định về an toàn trong sử dụng điện cho cho cán bộ quản lý chợ và các trạm bơm điện trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao kiến thức về an toàn trong sử dụng điện, hạn chế xảy ra sự cố tai nạn do điện gây ra.

- *Kế hoạch kiểm tra, phúc tra chuyên đề*: Kiểm tra việc thực hiện, áp dụng mức giá bán lẻ điện tại các nhà trọ, nhà cho sinh viên, công nhân thuê theo tháng; kiểm tra an toàn điện tại các cơ sở sản xuất, trạm bơm điện và chợ...; phúc tra việc chấp hành quy định việc duy trì các điều kiện đã cấp phép; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng điện.

- Tiếp tục rà soát TTHC lĩnh vực năng lượng; Tổ chức tập huấn, sát hạch cấp thẻ kiểm tra viên điện lực theo nhu cầu của Công ty điện lực An Giang, Công ty CP điện nước An Giang và các Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng cấp huyện.

- *Về Chương trình Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*: Tổ chức khảo sát, thu thập số liệu về suất tiêu hao năng lượng tại các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất thép, giấy, nhựa, bao bì để báo cáo theo quy định của Bộ Công Thương; Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Chiến dịch “Giờ Trái đất năm 2019”.

1.3. Công tác quản lý phát triển loại hình kinh doanh có điều kiện:

Phối hợp các ngành liên quan thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức kinh doanh và doanh nghiệp phát triển loại hình kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực ngành Công thương quản lý: Xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, An toàn thực phẩm, hóa chất, vật liệu nổ,...

1.4. Thương mại:

a) Nội thương:

- Tập trung kêu gọi và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án thương mại, nhất là hỗ trợ Công ty cổ phần xây dựng giao thông Beton 6 thực hiện đầu tư nhanh

Trung tâm Thương mại tại phường Bình Khánh; tiếp tục phối hợp doanh nghiệp có nhu cầu khảo sát và thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đổi mới và nâng chất các hoạt động xúc tiến. Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp về đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ tại thị trường trong nước (*Tổ chức kết nối giao thương với các tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt là các thị trường tiềm năng và lợi thế cho sản phẩm tỉnh An Giang; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phiên chợ nông sản an toàn tại Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai 2 phiên chợ đặc sản và thực hiện chương trình hàng Việt về nông thôn (3 phiên chợ hàng Việt); Tổ chức Tuần lễ khuyến mãi tỉnh An Giang (lần thứ II);* Vận hành chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư (PPP), thương hiệu gạo,..., Tăng cường công tác theo dõi, dự báo về diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh các biện pháp bình ổn thị trường khi có biến động bất thường,...

- Tiếp tục triển khai Dự án truy xuất nguồn gốc rau củ quả và thịt heo, góp phần nâng cao chất lượng và từng bước phát triển thương hiệu nông sản địa phương; Triển khai xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn tỉnh An Giang.

- Thực hiện chương trình bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh An Giang.

- Phối hợp địa phương thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao và phát triển nguồn nhân lực thương mại.

b) Xuất nhập khẩu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch phát triển ngành đã được UBND tỉnh phê duyệt: Đề án phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp của Tiểu Ban thị trường và Xúc tiến thương mại năm 2019 theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Thực hiện thu thập, cung cấp thông tin định kỳ về thị trường, giá cả các mặt hàng nông sản, cơ chế, chính sách thương mại các thị trường nhập khẩu tiềm năng... phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước ngoài và các thương vụ nước ngoài tại Việt Nam để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của An Giang. Thường xuyên tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia hội chợ và hội thảo gắn kết giao thương tại nước ngoài;...

1.5. Hội nhập kinh tế quốc tế

Tiếp tục nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, thông qua hình thức mở các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tăng cường nhận thức cho các Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu của tỉnh về xu hướng tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 phù hợp với định hướng chung và của ngành.

1.6. Thương mại điện tử:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, cụ thể: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận và ứng dụng những lợi ích của CNTT và TMDT.

1.7. Phát triển thương mại biên giới:

Triển khai Đề án phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường Campuchia, trước mắt khảo sát các tỉnh có sức tiêu thụ lớn, từ đó doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch xâm nhập hàng hóa mang tính cạnh tranh và bền vững. Kịp thời thông tin các chính sách của nước ta và nước bạn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp doanh nghiệp hoạt động mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân tại tỉnh.

Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ với Sở Công Thương các tỉnh biên giới phía Bắc nhằm kịp thời nắm bắt các thông tin cơ chế chính sách xuất nhập vùng biên giới giáp Trung Quốc; tìm kiếm cơ hội đầu tư và các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy đầu tư tại các khu vực biên giới; tìm kiếm các giải pháp điều tiết hàng hóa ứ đọng ở các cửa khẩu khu vực biên giới; công tác phòng chống hàng hóa nhập lậu ở các khu vực biên giới,...

1.8. Thực hiện Kế hoạch thỏa thuận hợp tác phát triển ngành Công Thương các tỉnh: Cà Mau, An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020; thỏa thuận hợp tác phát triển ngành Công Thương với TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội,....

2. Bảo vệ môi trường, phòng chống rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu:

Nhằm tăng cường công tác bảo vệ, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão trong hoạt động sản xuất CN-TTCN, thương mại; Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về con người, tài sản khi có thiên tai. Đảm bảo nguồn hàng cung ứng, không để người dân bị đói do thiên tai trong suốt thời gian mưa bão; Tránh tình trạng đầu cơ nâng giá gây khó khăn cho đời sống nhân dân vùng ngập lũ và đảm bảo an toàn điện, hạn chế mức thấp nhất sự cố lưới điện hoặc tai nạn điện trên địa bàn tỉnh An Giang trong mùa mưa bão. Đồng thời, giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp và năng lượng thông qua việc giảm nhu cầu sử dụng năng lượng hoặc chuyển đổi nguồn cung cấp năng lượng từ hoá thạch (than đá, dầu mỏ, khí đốt) sang các năng lượng tái tạo

khác. Trong năm 2019, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai một số hoạt động trọng tâm sau:

- Triển khai Chương trình tiết kiệm năng lượng và hiệu quả: phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tổ chức mít tinh hưởng ứng Chiến dịch "Giờ Trái đất năm 2019"; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và khuyến khích người dân sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; Tổ chức khảo sát tại các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất giấy, nhựa, bao bì nhằm thu thập số liệu về suất tiêu hao năng lượng theo quy định của Bộ Công Thương; Tổ chức tập huấn cách thức sử dụng phần mềm, báo cáo kết quả sử dụng năng lượng trên phần mềm của Bộ Công Thương.

- Khuyến khích phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục “đồng hành cùng doanh nghiệp” và hỗ trợ các nhà đầu tư các dự án nhà máy điện mặt trời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án điều tiết cung ứng điện nhằm chủ động ứng phó tình trạng hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn. Theo đó, cập nhật danh sách ưu tiên sử dụng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách làm cơ sở triển khai các phương án hợp lý và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp môi trường tỉnh An Giang đến năm 2020; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh An Giang; Tham mưu, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác số 1633/CTPH-STNMT-SCT giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường và Sở Công Thương về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại Giai đoạn 2017–2020.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các cơ sở, doanh nghiệp ngành công thương xây dựng kế hoạch, phương án PCTT&TKCN năm 2019; Các doanh nghiệp tổ chức tập huấn định kỳ cho lực lượng thợ điện nông thôn, nhân viên kỹ thuật điện của doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và các năm tiếp theo; Tổng hợp, đánh giá kịp thời công tác PCTT&TKCN ngành giúp cấp trên chỉ đạo, điều hành phù hợp.

- Dự kiến nguồn hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu khi có thiên tai: Công ty Điện lực AG, Công ty CP Điện nước AG có phương án chuẩn bị vật tư, trang thiết bị phòng ngừa, khắc phục sự cố, đảm bảo nguồn cung điện cung cấp điện ổn định, an toàn, nhất là đối với yêu cầu cấp nước sinh hoạt và bơm tưới; Các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh chuẩn bị hàng hóa phục vụ công tác PCTT như: gạo; mì ăn liền; nước uống đóng bình; sắt thép; xi măng; xăng M95; dầu Diesel 0,05% S; dầu hỏa; dầu mỡ nhớt;...

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để các cơ sở, doanh nghiệp ngành công thương kịp thời nắm bắt thông tin chủ động trong công tác PCTT&TKCN.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhất là các cơ sở kinh doanh mặt hàng thiết yếu như lương thực - thực phẩm, xăng dầu, vật liệu xây dựng... nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời tình trạng đầu cơ, găm hàng và nâng giá để trục lợi; tiến hành các đợt thanh, kiểm tra về an toàn điện.

3. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

3.1. Công tác cải cách hành chính

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 19/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, NQ 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Xây dựng nội quy, quy chế làm việc tại cơ quan; Xây dựng Quy chế nâng lương trước hạn; Quy chế xét thi đua khen thưởng;...

- Tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch của Sở Công Thương: Cải cách hành chính; Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang (Chỉ số PAPI); Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.

- Thường xuyên tiếp xúc, cập nhật những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp/CSSX, tham mưu đề xuất và phối hợp với các ngành liên quan hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn để ổn định sản xuất kinh doanh.

3.2. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng:

- Tăng cường công tác thanh tra hành chính và Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra. Trách nhiệm thực thi công vụ; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Công Thương.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với

việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao; Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thường xuyên cử cán bộ dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành để nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động ngành công thương năm 2019 của Sở Công Thương An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Vụ Kế hoạch, Cục CNĐP, Cục CTPN;
- TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối Dân chính Đảng;
- Cục Thống kê, Sở KH&ĐT; Cục QLTT;
- BQL KKT tỉnh, Liên minh HTX;
- Các NH thương mại, Cty CP Cơ khí AG;
- SCT: TP.Hà Nội, HCM, các tỉnh ĐBSCL;
- Phòng KT, KT-HT huyện, thị, thành;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, TTKC;
- Lưu: VT, P.KHTCTH.

GIÁM ĐỐC

Võ Nguyên Nam